

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ITALVIET
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ITALVIET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ITALVIET TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ITALVIET CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110501062

3. Ngày thành lập: 09/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 57 Xuân Diệu, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985493456

Fax:

Email: ITALVIET@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
10.	Hoạt động thể thao khác (trừ loại nhà nước cấm, trừ hoạt động của các sàn nhảy; hoạt động của các phòng hát karaoke)	9319
11.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (trừ môi giới hôn nhân nước ngoài)	9633
12.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kế toán)	7020

13.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4690
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
20.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
21.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
23.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
24.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
25.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
26.	Sản xuất cà phê	1077
27.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (trừ nhà nước cấm)	1079
28.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
29.	Sản xuất rượu vang	1102
30.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
32.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đấu giá)	4774
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791

35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá)	4799
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); dịch vụ logistics (trừ đường hàng không); Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải, dịch vụ đại lý tàu biển; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). đại lý vận chuyển hàng hóa (trừ hoa tiêu)	5229
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Cơ sở lưu trú khác	5590
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)	5610(Chính)
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (trừ máy bay và khinh khí cầu)	7730
45.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh dược phẩm)	4772
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CHU HOÀNG LIÊN	Việt Nam	Số 23 Ngõ 62 Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001178020792	

2	ĐỖ HOÀNG VIỆT	Việt Nam	Nhà số 3 Phố Trần Kế Xương, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001084018801	
---	---------------	----------	--	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ HOÀNG VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084018801

Ngày cấp: 25/07/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Nhà số 3 Phố Trần Kế Xương, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà số 3 Phố Trần Kế Xương, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội